

Số: 27/2025/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc ký năm 1994;

Căn cứ Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc ký năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu Biên giới đất liền;

Căn cứ Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn tại Tờ trình số 33/TTr-BQLKTCK ngày 22 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công Thương, Y tế, Tài chính, Trưởng ban Ban

Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chỉ cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực VI, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực VI, Chi cục trưởng Chi cục kiểm dịch thực vật vùng VII, Trạm trưởng Trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu Lạng Sơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Văn Lãng, Cao Lộc, Lộc Bình, Tràng Định, Đình Lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT.
- Lưu: VT, KTTH(LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn

QUY ĐỊNH

Về sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số: 27/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định việc sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn trong hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
- Quy định này không điều chỉnh các nội dung liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, bố trí lực lượng của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước đối với các cửa khẩu, địa điểm tập kết kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các đơn vị, lực lượng chức năng khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa thông qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
- Các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi, địa điểm tập kết kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây viết tắt là địa điểm tập kết hàng hóa) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
- Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước đối với các cửa khẩu, địa điểm tập kết hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các đơn vị, lực lượng chức năng khác có liên quan.

Điều 3. Cổng thông tin, Ứng dụng Nền tảng cửa khẩu số

- Cổng thông tin Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn có địa chỉ <https://cuakhauso.langson.gov.vn>.
- Ứng dụng Nền tảng cửa khẩu số được đăng tải trên CHPlay và AppStore.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy trình xuất khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số

- Lưu đồ các bước thực hiện quy trình xuất khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số tại Phụ lục I kèm theo Quyết định.

2. Quy trình xuất khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại bến bãi nằm trong khu vực cửa khẩu

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện, hàng hóa trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu đến barie số 02 khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; mở định vị GPS và bật ứng dụng Nền tảng cửa khẩu số trong suốt quá trình di chuyển để đảm bảo giám sát liên tục.

b) Bước 2: khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới cổng vào (lối vào) địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng giám sát theo quy định chuyên ngành; các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bến bãi (nếu có), truy vấn các thông tin đã được khai báo và xác nhận phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa.

d) Bước 4: tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, cụ thể:

- Hải quan: xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa xuất khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Bộ đội Biên phòng: kiểm tra và xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Kiểm dịch y tế: thực hiện kiểm dịch về y tế theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch.

- Kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật: thực hiện kiểm dịch theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch (nếu có).

đ) Bước 5: Nền tảng cửa khẩu số liệt kê danh sách các tờ khai đã hoàn thành các thủ tục để sẵn sàng nộp phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (*sau đây gọi tắt là phí*). Các tờ khai này được tự động phân luồng chuyển đến Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc cơ quan Thuế và thông báo tới doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa. Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền thực hiện nộp phí thông qua các Nền tảng thanh toán trực tuyến. Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc

cơ quan Thuế kiểm tra đối chiếu số tiền phí đã nộp với số tiền phí phải nộp theo quy định. Nếu khớp đúng thì xác nhận đã hoàn thành trên Nền tảng cửa khẩu số.

e) Bước 6: trước khi phương tiện chở hàng xuất khẩu rời khỏi địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện giám sát theo quy định chuyên ngành. Khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới cổng ra (lối ra) địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu, các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bến bãi (nếu có), truy vấn các thông tin liên quan và xác nhận phương tiện ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa.

g) Bước 7: khi phương tiện chở hàng xuất khẩu đến barie số 1, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện, hàng hóa, giấy phép vận tải quốc tế cũng như các trạng thái xác nhận ở các bước trước. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Sở Xây dựng: kiểm tra, xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế theo quy định.
- Hải quan: xác nhận phương tiện và hàng hóa qua cửa khẩu.
- Kiểm dịch y tế: kiểm soát phương tiện, người điều khiển phương tiện và hàng hóa qua cửa khẩu.
- Bộ đội Biên phòng: xác nhận, mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

3. Quy trình xuất khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại bến bãi nằm ngoài khu vực cửa khẩu (Trường hợp đầy đủ các lực lượng chức năng)

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu trước khi vào địa điểm tập kết hàng hóa thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện, hàng hóa trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số; mở định vị GPS và bật ứng dụng Nền tảng cửa khẩu số trong suốt quá trình di chuyển để đảm bảo giám sát liên tục.

b) Bước 2: khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới cổng vào (lối vào) địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng giám sát theo quy định chuyên ngành; các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bến bãi (nếu có), truy vấn các thông tin đã được khai báo và thực hiện xác nhận phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa.

c) Bước 3: tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, cụ thể:

- Hải quan: xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa xuất khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Bộ đội Biên phòng: kiểm tra và xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Kiểm dịch y tế: thực hiện kiểm dịch về y tế theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch.

- Kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật: thực hiện kiểm dịch theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch (nếu có).

d) Bước 4: Nền tảng cửa khẩu số liệt kê danh sách các tờ khai đã hoàn thành các thủ tục để sẵn sàng nộp phí. Các tờ khai này được tự động phân luồng chuyển đến Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc cơ quan Thuế và thông báo tới doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa. Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền thực hiện nộp phí thông qua các Nền tảng thanh toán trực tuyến. Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc cơ quan Thuế kiểm tra đối chiếu số tiền phí đã nộp với số tiền phí phải nộp theo quy định. Nếu khớp đúng thì xác nhận đã hoàn thành trên Nền tảng cửa khẩu số.

đ) Bước 5: trước khi phương tiện chở hàng xuất khẩu rời khỏi địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện giám sát theo quy định chuyên ngành. Khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới cổng ra (lối ra) địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu, các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bến bãi (nếu có), truy vấn các thông tin liên quan và xác nhận phương tiện ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa.

e) Bước 6: khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

g) Bước 7: khi phương tiện chở hàng xuất khẩu đến barie số 1, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện, hàng hóa, giấy phép vận tải quốc tế cũng như các trạng thái xác nhận ở các bước trước. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Sở Xây dựng: kiểm tra, xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế theo quy định.

- Hải quan: xác nhận phương tiện và hàng hóa qua cửa khẩu.

- Kiểm dịch y tế: kiểm soát phương tiện, người điều khiển phương tiện và hàng hóa qua cửa khẩu.

- Bộ đội Biên phòng: xác nhận, mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

4. Quy trình xuất khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại bến bãi nằm ngoài khu vực cửa khẩu (Trường hợp chưa đầy đủ các lực lượng chức năng)

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu trước khi vào địa điểm tập kết hàng hóa thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện, hàng hóa trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số; mở định vị GPS và bật ứng dụng Nền tảng cửa khẩu số trong suốt quá trình di chuyển để đảm bảo giám sát liên tục.

b) Bước 2: khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới cổng vào (lối vào) địa điểm tập kết hàng hóa, các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bến bãi (nếu có), truy vấn các thông tin đã được khai báo và thực hiện xác nhận phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa.

c) Bước 3: tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, cụ thể:

- Hải quan: xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa xuất khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Kiểm dịch y tế: thực hiện kiểm dịch về y tế theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch.

- Kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật: thực hiện kiểm dịch theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch (nếu có).

d) Bước 4: khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới cổng ra (lối ra) địa điểm tập kết hàng hóa, các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bến bãi (nếu có), truy vấn các thông tin liên quan và xác nhận phương tiện ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa.

đ) Bước 5: khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

e) Bước 6: tại khu vực cửa khẩu, Bộ đội Biên phòng kiểm tra và xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trên Nền tảng cửa khẩu số.

g) Bước 7: Nền tảng cửa khẩu số liệt kê danh sách các tờ khai đã hoàn thành các thủ tục để sẵn sàng nộp phí. Các tờ khai này được tự động phân luồng chuyển đến Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc cơ quan Thuế và thông báo tới doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa. Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền thực hiện nộp phí thông qua các Nền tảng thanh toán trực tuyến. Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc cơ quan Thuế kiểm tra đối chiếu số tiền phí đã nộp với số tiền phí phải nộp theo quy định. Nếu khớp đúng thì xác nhận đã hoàn thành trên Nền tảng cửa khẩu số.

h) Bước 8: khi phương tiện chở hàng xuất khẩu đến barie số 1, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện, hàng hóa, giấy phép vận tải quốc tế cũng như các trạng thái xác nhận ở các bước trước. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Sở Xây dựng: kiểm tra, xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế theo quy định.
- Hải quan: xác nhận phương tiện và hàng hóa qua cửa khẩu.
- Kiểm dịch y tế: kiểm soát phương tiện, người điều khiển phương tiện và hàng hóa qua cửa khẩu.
- Bộ đội Biên phòng: xác nhận, mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

Điều 5. Quy trình nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số

1. Lưu đồ các bước thực hiện quy trình nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số tại Phụ lục II kèm theo Quyết định.

2. Quy trình nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại bến bãi nằm trong khu vực cửa khẩu

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, giấy phép vận tải đường bộ quốc tế đối với phương tiện nhập cảnh, người điều khiển phương tiện, hàng hóa trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi thực hiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Bước 2: khi phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 01; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch y tế, Sở Xây dựng thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu tới cổng vào (lối vào) địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng giám sát theo quy định

chuyên ngành; các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bến bãi (nếu có), truy vấn các thông tin đã được khai báo và xác nhận phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa.

d) Bước 4: tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, cụ thể:

- Hải quan: xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa nhập khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Bộ đội Biên phòng: kiểm tra và xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Kiểm dịch y tế: thực hiện kiểm dịch về y tế theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch.

- Kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật: thực hiện kiểm dịch theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch (nếu có).

đ) Bước 5: Nền tảng cửa khẩu số liệt kê danh sách các tờ khai đã hoàn thành các thủ tục để sẵn sàng nộp phí. Các tờ khai này được tự động phân luồng chuyển đến Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc cơ quan Thuế và thông báo tới doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa. Doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền thực hiện nộp phí thông qua các Nền tảng thanh toán trực tuyến. Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc cơ quan Thuế kiểm tra đối chiếu số tiền phí đã nộp với số tiền phí phải nộp theo quy định. Nếu khớp đúng thì xác nhận đã hoàn thành trên Nền tảng cửa khẩu số.

e) Bước 6: trước khi phương tiện chở hàng nhập khẩu rời khỏi địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện giám sát theo chuyên ngành. Khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới cổng ra (lối ra) địa điểm tập kết hàng hóa, các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bến bãi (nếu có), truy vấn các thông tin liên quan và xác nhận phương tiện ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa.

g) Bước 7: khi phương tiện chở hàng nhập khẩu đến barie số 02 để ra khỏi khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện và hàng hóa cũng như các trạng thái xác nhận ở các bước trước. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận phương tiện và hàng hóa ra khỏi cửa khẩu.

- Bộ đội Biên phòng: xác nhận, mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

3. Quy trình nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại bến bãi nằm ngoài khu vực cửa khẩu (Trường hợp đầy đủ các lực lượng chức năng)

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, giấy phép vận tải đường bộ quốc tế đối với phương tiện nhập cảnh, người điều khiển phương tiện, hàng hóa trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi thực hiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Bước 2: khi phương tiện chờ hàng hóa nhập khẩu tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 01; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch y tế, Sở Xây dựng thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện chờ hàng nhập khẩu đến barie số 02 để ra khỏi khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện và hàng hóa cũng như các trạng thái xác nhận ở các bước trước. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận phương tiện và hàng hóa ra khỏi cửa khẩu.
- Bộ đội Biên phòng: xác nhận, mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

d) Bước 4: khi phương tiện chờ hàng hóa nhập khẩu tới cổng vào (lối vào) địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng giám sát theo quy định chuyên ngành; các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bên bãi (nếu có), truy vấn các thông tin đã được khai báo và xác nhận phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa.

đ) Bước 5: tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, cụ thể:

- Hải quan: xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa nhập khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Bộ đội Biên phòng: kiểm tra và xác nhận trọng tải của phương tiện chờ hàng hóa nhập khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Kiểm dịch y tế: thực hiện kiểm dịch về y tế theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch.

- Kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật: thực hiện kiểm dịch theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch (nếu có).

e) Bước 6: Nền tảng cửa khẩu số liệt kê danh sách các tờ khai đã hoàn thành các thủ tục để sẵn sàng nộp phí (nếu có). Các tờ khai này được tự động phân luồng chuyển đến Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc cơ quan Thuế và thông báo tới doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa. Doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền thực hiện nộp phí thông qua các Nền tảng thanh toán trực tuyến. Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc cơ quan Thuế kiểm tra đối chiếu số tiền phí đã nộp với số tiền phí phải nộp theo quy định. Nếu khớp đúng thì xác nhận đã hoàn thành trên Nền tảng cửa khẩu số.

g) Bước 7: trước khi phương tiện chở hàng nhập khẩu rời khỏi địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện giám sát theo chuyên ngành. Khi phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu tới cổng ra (lối ra) địa điểm tập kết hàng hóa, các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bến bãi (nếu có), truy vấn các thông tin liên quan và xác nhận phương tiện ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa.

4. Quy trình nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số trường hợp phương tiện giao, nhận hàng tại bến bãi nằm ngoài khu vực cửa khẩu (Trường hợp chưa đầy đủ các lực lượng chức năng)

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, giấy phép vận tải đường bộ quốc tế đối với phương tiện nhập cảnh, người điều khiển phương tiện, hàng hóa trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi thực hiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Bước 2: khi phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 01; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch y tế, Sở Xây dựng thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: Tại khu vực cửa khẩu, các lực lượng chức năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, cụ thể:

- Hải quan: thực hiện thủ tục hải quan theo nghiệp vụ chuyên ngành (nếu có).

- Bộ đội Biên phòng: kiểm tra và xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Kiểm dịch y tế: thực hiện kiểm dịch về y tế theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin phương tiện nhập cảnh đã được kiểm dịch.

d) Bước 4: khi phương tiện chờ hàng nhập khẩu đến barie số 02 để ra khỏi khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện và hàng hóa cũng như các trạng thái xác nhận ở các bước trước. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận phương tiện và hàng hóa ra khỏi cửa khẩu.

- Bộ đội Biên phòng: xác nhận, mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

đ) Bước 5: khi phương tiện chờ hàng hóa nhập khẩu tới cổng vào (lối vào) địa điểm tập kết hàng hóa, các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bến bãi (nếu có), truy vấn các thông tin đã được khai báo và xác nhận phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa.

e) Bước 6: tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, cụ thể:

- Hải quan: xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa nhập khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Kiểm dịch y tế: thực hiện kiểm dịch về y tế theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin hàng hóa đã được kiểm dịch.

- Kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật: thực hiện kiểm dịch theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch (nếu có).

g) Bước 7: Nền tảng cửa khẩu số liệt kê danh sách các tờ khai đã hoàn thành các thủ tục để sẵn sàng nộp phí (nếu có). Các tờ khai này được tự động phân luồng chuyển đến Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc cơ quan Thuế và thông báo tới doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa. Doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền thực hiện nộp phí thông qua các Nền tảng thanh toán trực tuyến. Trung tâm Quản lý cửa khẩu hoặc cơ quan Thuế kiểm tra đối chiếu số tiền phí đã nộp với số tiền phí phải nộp theo quy định. Nếu khớp đúng thì xác nhận đã hoàn thành trên Nền tảng cửa khẩu số.

h) Bước 8: trước khi phương tiện chờ hàng nhập khẩu rời khỏi địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện giám sát theo chuyên ngành. Khi phương tiện chờ hàng hóa nhập khẩu tới cổng ra (lối ra) địa điểm tập kết hàng hóa, các thiết bị thông minh tự động thực hiện nhận dạng phương tiện hoặc kết nối với dữ liệu chia sẻ của bến bãi (nếu có), truy vấn các thông tin liên quan và xác nhận phương tiện ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa.

Điều 6. Quy trình thực hiện đối với các phương tiện Việt Nam không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu

1. Lưu đồ các bước thực hiện quy trình quản lý phương tiện Việt Nam không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số tại Phụ lục III kèm theo Quyết định.

2. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu nhận hàng nhập khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện Việt Nam không chở hàng tới các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để nhận hàng nhập khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện không chở hàng tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp tục thực hiện tuần tự các bước tương tự như quy trình nhập khẩu hàng hóa quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Quy định này.

3. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu không nhận được hàng và quay về, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện Việt Nam không chở hàng tới các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để nhận hàng nhập khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện không chở hàng tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện không nhận được hàng quay trở về tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện đã được khai báo. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

- Bộ đội Biên phòng: xác nhận, mở Barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

4. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng đi thẳng sang Trung Quốc nhận hàng, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chờ hàng tới các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để nhận hàng nhập khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện không chờ hàng tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện không chờ hàng tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện đã được khai báo. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Sở Xây dựng: kiểm tra, xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế theo quy định.

- Hải quan: xác nhận tình trạng phương tiện qua cửa khẩu.

- Kiểm dịch y tế: kiểm soát phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

- Bộ đội Biên phòng: xác nhận, mở barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

5. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng từ Trung Quốc quay về không nhận hàng nhập khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: các tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chờ hàng nhập cảnh qua barie số 1.

b) Bước 2: khi phương tiện không chờ hàng tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch y tế, Sở Xây dựng thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện đã được khai báo. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận phương tiện ra khỏi cửa khẩu.
- Bộ đội Biên phòng: xác nhận, mở barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

6. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng từ Trung Quốc quay về nhận hàng nhập khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: các tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chờ hàng nhập cảnh qua barie số 1.

b) Bước 2: khi phương tiện không chờ hàng tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch y tế, Sở Xây dựng thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, Các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp tục thực hiện các bước tương tự như quy trình nhập khẩu hàng hóa quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Quy định này.

7. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng vào cửa khẩu nhận hàng để xuất khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chờ hàng tới các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để nhận hàng xuất khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện không chờ hàng tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động kiểm tra các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp

tục thực hiện các bước tương tự như quy trình xuất khẩu hàng hóa quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Quy trình thực hiện đối với phương tiện Trung Quốc không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu

1. Lưu đồ các bước thực hiện quy trình quản lý phương tiện Trung Quốc không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định.

2. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chở hàng vào Việt Nam nhận hàng, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: các tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chở hàng nhập cảnh qua barie số 1.

b) Bước 2: khi phương tiện không chở hàng tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch y tế, Sở Xây dựng thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: Khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp tục thực hiện tuân thủ các bước tương tự như quy trình xuất khẩu hàng hóa quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chở hàng quay về từ bến bãi trong khu vực cửa khẩu:

Khi phương tiện không chở hàng Trung Quốc tới barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện cũng như các trạng thái xác nhận ở các bước trước. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Sở Xây dựng: kiểm tra, xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế theo quy định.

- Hải quan: xác nhận phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

- Bộ đội Biên phòng: xác nhận, mở barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

4. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chở hàng từ trong nội địa quay về quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: các tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chở hàng vào khu vực cửa khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện không chở hàng tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện không chở hàng tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện đã được khai báo. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Sở Xây dựng: kiểm tra, xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế theo quy định.
- Hải quan: xác nhận tình trạng phương tiện qua cửa khẩu.
- Kiểm dịch y tế: kiểm soát phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.
- Bộ đội Biên phòng: xác nhận, mở barie cho phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề về công nghệ, kỹ thuật, quản lý, vận hành, duy trì 24/7 toàn bộ Nền tảng cửa khẩu số. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, liên tục và an toàn thông tin; hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng cho tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng và tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng trong việc sử dụng Nền tảng cửa khẩu số.

2. Cấp và quản lý tài khoản truy cập Nền tảng cửa khẩu số cho các đối tượng sử dụng quy định tại Điều 2 của Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xuất nhập khẩu hàng hóa cài đặt, sử dụng, khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác trên Nền tảng cửa khẩu số; quảng bá Nền tảng cửa khẩu số đến người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội, phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh mà Nền tảng cửa khẩu số đem lại.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng sổ tay hướng dẫn sử dụng, kê khai các thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

5. Có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hằng năm để duy trì hoạt động của Nền tảng cửa khẩu số.

Điều 9. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin thu phí sang tải đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực hiện toàn bộ quy trình.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xuất nhập khẩu hàng hóa, các doanh nghiệp kinh doanh bến bãi sử dụng và khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số.

4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Viễn thông Lạng Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan vận hành và duy trì hoạt động, tích hợp thanh toán trực tuyến vào Nền tảng cửa khẩu số.

5. Chỉ đạo Trung tâm Quản lý cửa khẩu thông báo cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tạm thời chuyển từ quy trình thực hiện trực tuyến sang trực tiếp khi Nền tảng cửa khẩu số xảy ra sự cố ngừng hoạt động.

6. Có trách nhiệm quản lý, duy trì hoạt động của các trang thiết bị phục vụ Nền tảng cửa khẩu số tại khu vực cửa khẩu.

Điều 10. Chi cục Hải quan khu vực VI

1. Kiểm tra, rà soát theo thẩm quyền đối với các thông tin tổ chức, cá nhân khai báo trên Nền tảng cửa khẩu số. Trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện khai báo hoặc khai báo không đầy đủ thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số thì hướng dẫn thực hiện kê khai đảm bảo đúng, đủ theo quy định.

2. Có trách nhiệm xác nhận loại hình, phê duyệt sang tải, hạ bãi, gửi kho, ghép phương tiện Trung Quốc trên Nền tảng cửa khẩu số.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xuất nhập khẩu hàng hóa, các doanh nghiệp kinh doanh bến bãi sử dụng và khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số.

4. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của ngành Hải quan.

Điều 11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

1. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát các loại giấy tờ theo thẩm quyền đối với các thông tin tổ chức, cá nhân khai báo trên Nền tảng cửa khẩu số. Trường hợp tổ chức,

cá nhân không thực hiện khai báo hoặc khai báo không đầy đủ thông tin trên Nền tảng của khẩu số thì hướng dẫn thực hiện kê khai đảm bảo đúng, đủ theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm với các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện chở hàng hóa xuất nhập khẩu đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

3. Có trách nhiệm quản lý và khai thác hệ thống camera AI được lắp đặt tại các barie kiểm soát.

4. Chỉ đạo các Đoàn Biên phòng cửa khẩu triển khai, thực hiện nghiêm túc Quy định này; tổ chức tiếp nhận hệ thống camera được lắp đặt tại các barie kiểm soát để quản lý và khai thác, sử dụng đúng mục đích.

5. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xuất nhập khẩu hàng hóa, các doanh nghiệp kinh doanh bến bãi sử dụng và khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số.

6. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của ngành Biên phòng.

Điều 12. Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin xuất nhập khẩu hàng hóa, xúc tiến thương mại đã đăng tải trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, xúc tiến thương mại thông qua Nền tảng cửa khẩu số.

3. Biên tập các nội dung về xúc tiến thương mại, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa để đăng tải trên Nền tảng cửa khẩu số.

Điều 13. Sở Y tế

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin kiểm dịch y tế đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Chỉ đạo Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế tham gia tác nghiệp trên hệ thống Nền tảng cửa khẩu số.

3. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của ngành Y tế.

Điều 14. Sở Xây dựng

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin giấy phép vận tải đường bộ quốc tế đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của ngành xây dựng.

Điều 15. Chi cục Thuế khu vực VI

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin thu phí ra vào cửa khẩu đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.
2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Viễn thông Lạng Sơn tích hợp thanh toán trực tuyến vào Nền tảng cửa khẩu số.
3. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của ngành Thuế.

Điều 16. Công an tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực ngoài cửa khẩu theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 17. Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu Lạng Sơn

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin kiểm dịch động vật đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.
2. Căn cứ theo trách nhiệm, quyền hạn, tham gia tác nghiệp trên hệ thống Nền tảng cửa khẩu số.
3. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của Kiểm dịch động vật.

Điều 18. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng 7

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin kiểm dịch thực vật đã xác nhận trên Nền tảng cửa khẩu số.
2. Căn cứ theo trách nhiệm, quyền hạn, tham gia tác nghiệp trên hệ thống Nền tảng cửa khẩu số.
3. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng cửa khẩu số với các hệ thống của Kiểm dịch thực vật.

Điều 19. Ủy ban nhân dân các huyện biên giới

Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn và địa bàn quản lý, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai Nền tảng cửa khẩu số.

Điều 20. Các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi, địa điểm tập kết hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

1. Kết nối các camera nhận dạng biển kiểm soát phương tiện tại các cổng vào, ra địa điểm tập kết hàng hóa của doanh nghiệp; tự động cập nhập thông tin về dung lượng địa điểm tập kết hàng hóa vào hệ thống Nền tảng cửa khẩu số. Trường hợp hệ thống chưa tự động cập nhập phương tiện đã vào hoặc ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa, doanh nghiệp theo dõi và cập nhập trên hệ thống.
2. Được đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ tích hợp các dịch vụ số của doanh nghiệp vào Nền tảng cửa khẩu số.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Viễn thông Lạng Sơn tích hợp hệ thống camera nhận dạng biển kiểm soát phương tiện của doanh nghiệp, thông tin về dung lượng địa điểm tập kết hàng hóa vào Nền tảng cửa khẩu số.

Điều 21. Các tổ chức, cá nhân xuất nhập khẩu hàng hóa

1. Thực hiện khai báo đầy đủ các thông tin trên Nền tảng cửa khẩu số theo quy định; thu hồi các bản kê khai bị lỗi hoặc không còn sử dụng trên Nền tảng cửa khẩu số.

2. Được cung cấp các thông tin chỉ dẫn của Cảnh sát giao thông về phân luồng, điều hướng phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu; được nhận các thông tin về dung lượng địa điểm tập kết hàng hóa và các thông tin liên quan do cơ quan chức năng của tỉnh cung cấp.

Điều 22. Người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu

1. Mở định vị (GPS) và bật ứng dụng Nền tảng cửa khẩu số trên điện thoại thông minh trong suốt quá trình điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

2. Được cung cấp các thông tin chỉ dẫn của Cảnh sát giao thông về phân luồng, điều hướng phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu; được nhận các thông tin về dung lượng địa điểm tập kết hàng hóa và các thông tin liên quan do cơ quan chức năng của tỉnh cung cấp.

Điều 23. Sử dụng Nền tảng cửa khẩu số trong trường hợp phát sinh sự cố khách quan

1. Trường hợp Nền tảng cửa khẩu số xảy ra sự cố khách quan ngừng hoạt động, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tạm thời chuyển từ quy trình thực hiện trực tuyến sang trực tiếp. Tổ chức, cá nhân sẽ tạm thời thực hiện khai báo trên phiếu giấy, các lực lượng chức năng xác nhận trên phiếu giấy theo mẫu tại Phụ lục V kèm theo Quyết định.

2. Trường hợp các thiết bị thông minh phát sinh lỗi thì các phương tiện ra, vào địa điểm tập kết kiểm tra hàng hóa bình thường theo quy định.

3. Khi Nền tảng cửa khẩu số hoạt động trở lại bình thường, các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị cập nhật Tờ khai từ mẫu giấy vào Nền tảng cửa khẩu số.

Điều 24. Quy định về khai thác và bảo mật thông tin

1. Các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị khai thác thông tin, dữ liệu, hình ảnh trên Nền tảng cửa khẩu số theo quy định (*hoặc theo phân quyền tài khoản*) để phục vụ cho công tác quản lý chuyên ngành (*đối với cơ quan quản lý nhà nước*), hoạt động kinh doanh (*đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan*).

2. Có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình sử dụng Nền tảng cửa khẩu số theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Nền tảng cửa khẩu số, nếu có vướng mắc hoặc phản ánh từ các tổ chức, cá nhân, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

PHỤ LỤC I. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH XUẤT KHẨU TRÊN NỀN TẢNG CỬA KHẨU SỐ
(Kèm theo Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Trường hợp bến bãi trong khu vực cửa khẩu

Đơn vị Bước	Doanh nghiệp XNK	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch y tế	Kiểm dịch thực vật	Kiểm dịch động vật	Sở Xây dựng	Ban QL KKTC K	Thuế
Bước 1: Trước khi phương tiện đến cửa khẩu	Khai báo thông tin trên nền tảng CKS								
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu						
Bước 3: Phương tiện đến địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận									
Bước 4: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa		Xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu	Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa xuất khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)			
Bước 5: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa								Xác nhận thu phí (nếu có)	Xác nhận thu phí (nếu có)
Bước 6: Phương tiện rời địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận									
Bước 7: Phương tiện ra B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện rời cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa rời cửa khẩu				Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế		

2. Trường hợp bến bãi ngoài khu vực cửa khẩu

2.1. Trường hợp bố trí đầy đủ các lực lượng chức năng

Đơn vị Bước	Doanh nghiệp XNK	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch y tế	Kiểm dịch thực vật	Kiểm dịch động vật	Sở Xây dựng	Ban QL KKTCK	Thuế
Bước 1: Trước khi phương tiện đến bến bãi ngoài khu vực cửa khẩu	Khai báo thông tin trên nền tảng CKS								
Bước 2: Phương tiện đến địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận									
Bước 3: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa		Xác nhận trọng tải của phương tiện chờ hàng hóa xuất khẩu	Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa xuất khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)			
Bước 4: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa								Xác nhận thu phí (nếu có)	Xác nhận thu phí (nếu có)
Bước 5: Phương tiện rời địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận									
Bước 6: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu						
Bước 7: Phương tiện ra B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện rời cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa rời cửa khẩu				Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế		

2.2. Trường hợp chưa bố trí đầy đủ các lực lượng chức năng

Đơn vị Bước	Doanh nghiệp XNK	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch y tế	Kiểm dịch thực vật	Kiểm dịch động vật	Sở Xây dựng	Ban QL KKTCK	Thuế
Bước 1: Trước khi phương tiện đến bến bãi ngoài khu vực cửa khẩu	Khai báo thông tin trên nền tảng CKS								
Bước 2: Phương tiện đến địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận									
Bước 3: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa			Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa xuất khẩu	Thực hiện kiểm dịch theo chuyên ngành, xác nhận đã kiểm dịch y tế	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)			
Bước 4: Phương tiện rời địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận									
Bước 5: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu						
Bước 6: Tại khu vực cửa khẩu		Xác nhận trọng tải của phương tiện chờ hàng hóa xuất khẩu							
Bước 7: Phương tiện trong khu vực cửa khẩu								Xác nhận thu phí (nếu có)	Xác nhận thu phí (nếu có)
Bước 8: Phương tiện ra B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện rời cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa rời cửa khẩu	Kiểm soát phương tiện, người điều khiển phương tiện và hàng hóa			Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế		

PHỤ LỤC II. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH NHẬP KHẨU TRÊN NỀN TẢNG CỬA KHẨU SỐ
(Kèm theo Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Trường hợp bến bãi trong khu vực cửa khẩu

Đơn vị Bước	Doanh nghiệp XNK	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch y tế	Kiểm dịch thực vật	Kiểm dịch động vật	Sở Xây dựng	Ban QL KKTCK	Thuế
Bước 1: Trước khi phương tiện đến cửa khẩu	Khai báo thông tin trên nền tảng CKS								
Bước 2: Phương tiện đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện và phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu				Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế		
Bước 3: Phương tiện đến địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận									
Bước 4: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa		Xác nhận trọng tải của phương tiện chờ hàng hóa nhập khẩu	Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa nhập khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)			
Bước 5: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa								Xác nhận thu phí (nếu có)	Xác nhận thu phí (nếu có)
Bước 6: Phương tiện rời địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận									
Bước 7: Phương tiện ra B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện rời cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa rời cửa khẩu						

2. Trường hợp bến bãi ngoài khu vực cửa khẩu

2.1. Trường hợp đầy đủ các lực lượng chức năng

Đơn vị Bước	Doanh nghiệp XNK	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch y tế	Kiểm dịch thực vật	Kiểm dịch động vật	Sở Xây dựng	Ban QL KKTCK	Thuế
Bước 1: Trước khi phương tiện đến cửa khẩu	Khai báo thông tin trên nền tảng CKS								
Bước 2: Phương tiện đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện và phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu				Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế		
Bước 3: Phương tiện ra B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện rời cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa rời cửa khẩu						
Bước 4: Phương tiện đến địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận									
Bước 5: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa		Xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu	Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa nhập khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)			
Bước 6: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa								Xác nhận thu phí (nếu có)	Xác nhận thu phí (nếu có)
Bước 7: Phương tiện rời địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận									

2.2. Trường hợp chưa bố trí đầy đủ các lực lượng chức năng

Đơn vị Bước	Doanh nghiệp XNK	Biên phòng	Hải quan	Kiểm dịch y tế	Kiểm dịch thực vật	Kiểm dịch động vật	Sở Xây dựng	Ban QL KKTCK	Thuế
Bước 1: Trước khi phương tiện đến bến bãi ngoài khu vực cửa khẩu	Khai báo thông tin trên nền tảng CKS								
Bước 2: Phương tiện đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện và phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu				Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế		
Bước 3: Tại khu vực cửa khẩu		Xác nhận trọng tải của phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu	Thực hiện thủ tục Hải quan theo chuyên ngành (nếu có)	Thực hiện kiểm dịch y tế và xác nhận đối với phương tiện					
Bước 4: Phương tiện ra B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện rời cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa rời cửa khẩu						
Bước 5: Phương tiện đến địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận									
Bước 6: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa			Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa nhập khẩu	Thực hiện kiểm dịch y tế và xác nhận đối với hàng hóa	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)			
Bước 7: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa								Xác nhận thu phí (nếu có)	Xác nhận thu phí (nếu có)

Bước 8: Phương tiện rời địa điểm tập kết hàng hóa: Hệ thống tự động xác nhận

PHỤ LỤC III. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH ĐỐI VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN VIỆT NAM KHÔNG CHỖ HÀNG RA, VÀO KHU VỰC CỬA KHẨU

(Kèm theo Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu nhận hàng nhập khẩu

Đơn vị Bước	DN XNK, người điều khiển phương tiện	Biên Phòng	Hải quan
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu		
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu
Bước 3: Phương tiện trong bãi	Đăng ký phương tiện không chở hàng nhận sang tải trên phiếu nhập khẩu		

2. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu không nhận được hàng và quay về

Đơn vị Bước	DN XNK, người điều khiển phương tiện	Biên Phòng	Hải quan
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu		
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu
Bước 3: Phương tiện trong bãi	Không nhận được hàng hóa (không thực hiện sang tải)		

Bước 4: Phương tiện trở về qua chốt B2	Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu
--	--	---

3. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng đi thẳng sang Trung Quốc nhận hàng

Đơn vị Bước	DN XNK, người điều khiển phương tiện	Biên Phòng	Hải quan	Kiểm dịch Y tế	Sở Xây dựng
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu				
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu		
Bước 3: Phương tiện không chờ hàng đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế

4. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng từ Trung Quốc quay về không nhận hàng nhập khẩu

Đơn vị Bước	DN XNK, người điều khiển phương tiện	Biên Phòng	Hải quan	Kiểm dịch Y tế	Sở Xây dựng
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu				
Bước 2: Phương tiện đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế
Bước 3: Phương tiện không chờ hàng đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu		

5. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng từ Trung Quốc quay về nhận hàng nhập khẩu

Đơn vị Bước	DN XNK, người điều khiển phương tiện	Biên Phòng	Hải quan	Kiểm dịch Y tế	Sở Xây dựng
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu				
Bước 2: Phương tiện đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế

6. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng vào cửa khẩu nhận hàng để xuất khẩu

Đơn vị Bước	DN XNK, người điều khiển phương tiện	Biên Phòng	Hải quan
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu		
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu
Bước 3: Phương tiện trong bãi	Đăng ký phương tiện không nhận sang tải trên phiếu xuất khẩu		

PHỤ LỤC IV. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH ĐỐI VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUNG QUỐC KHÔNG CHỖ HÀNG RA, VÀO KHU VỰC CỬA KHẨU
(Kèm theo Quyết định số 27/2025 /QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chỗ hàng vào Việt Nam nhận hàng

Đơn vị Bước	DN XNK, người điều khiển phương tiện	Biên Phòng	Hải quan	Kiểm dịch Y tế	Sở Xây dựng
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chỗ hàng vào cửa khẩu				
Bước 2: Phương tiện đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chỗ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện chỗ hàng không vào cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế

2. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chỗ hàng quay về từ bến bãi trong khu vực cửa khẩu

Đơn vị Bước	DN XNK, người điều khiển phương tiện	Biên Phòng	Hải Quan	Sở Xây dựng
Phương tiện TQ trong bãi sau khi thực hiện sang tải hàng hóa trở thành xe không		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chỗ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chỗ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế

3. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chỗ hàng từ trong nội địa quay về

Đơn vị Bước	DN XNK, người điều khiển phương tiện	Biên Phòng	Hải quan	Kiểm dịch Y tế	Sở Xây dựng
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chỗ hàng vào cửa khẩu				
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chỗ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chỗ hàng vào cửa khẩu		
Bước 3: Phương tiện không chỗ hàng đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chỗ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chỗ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận giấy phép vận tải đường bộ quốc tế

PHỤ LỤC V. BIỂU MẪU PHIẾU THỰC HIỆN TRỰC TIẾP
(Kèm theo Quyết định số 27/2025 /QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI BÁO THÔNG TIN
ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI CHỖ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức, cá nhân:			
Mã số thuế:			
Địa chỉ:.....			
Số tờ khai Hải Quan:..... Ngày..... tháng..... năm 20.....			
Cửa khẩu xuất/nhập:			
Loại hình	1. Hàng hóa xuất nhập khẩu thông thường ☐ 2. Chở quặng xuất khẩu ☐ 3. Hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc từ nước thứ 3 ☐	4. Tạm nhập tái xuất: 4.1 Hoa quả, nông sản ☐ 4.2 Các mặt hàng còn lại ☐	5. Sang tải ☐ 6. Hàng hóa khác ☐

II. BẢNG KÊ HÀNG HÓA

Số lượng: Tổng trọng lượng: Đơn vị tính:

Danh sách hàng hóa:

STT	Tên hàng	Xuất xứ hàng hóa	Số lượng	Đơn vị	Giá trị hàng hóa
1					
2					
3					
4					
5					
6					

III. BẢNG KÊ PHƯƠNG TIỆN

Loại phương tiện	Biển kiểm soát	Số container	Số Seal	Tên người điều khiển phương tiện	SĐT người điều khiển phương tiện	Xuất xứ phương tiện
Dưới 02 tấn, phương tiện ba bánh chở hàng xuất khẩu là rau, củ tươi						
Dưới 02 tấn, phương tiện ba bánh chở hàng hóa khác						
Từ 02 tấn đến dưới 04 tấn						
Từ 04 tấn đến dưới 10 tấn						
Từ 10 tấn đến 18 tấn và Container 20 feet						
Từ 18 tấn trở lên và Container 40 feet trở lên						

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ THU PHÍ

CƠ QUAN THUẾ

Ngày tháng năm 20....
(Ký, đóng dấu kiểm soát)

TRUNG TÂM QLCK

Ngày tháng năm 20....
(Ký, đóng dấu kiểm soát)

NGƯỜI KHAI THÔNG TIN

Tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai tại mục I, II, III của tờ khai này
Ngày tháng năm 20....
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ BIÊN PHÒNG

Ngày tháng năm 20....
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG CHỨC HẢI QUAN

Ngày tháng năm 20....
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ KIỂM DỊCH Y TẾ

Ngày tháng năm 20....
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Ngày tháng năm 20....
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

Ngày tháng năm 20....
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ SỞ XÂY DỰNG

Ngày tháng năm 20....
(Ký, ghi rõ họ tên)